

Bản án số: 72/2023/DS-ST
Ngày: 18-7-2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng
thẻ tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ngải
2. Ông Đoàn Trung Thống

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Văn Công Ngôn, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Trụ sở chi nhánh: Số 555 đường Nguyễn Đáng, Khóm 3, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Đỗ Văn Công Ngôn có ông Trần Thanh Hưởng, sinh năm 1992, chức vụ: Phó phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Sài

Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 14/02/2023. (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Mai Thy, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 12 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày: Ngày 26/05/2018 bà Nguyễn Ngọc Mai Thy có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng Thương Tín) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Ngọc Mai Thy, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Ngọc Mai Thy đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.215.850 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Ngọc Mai Thy đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 41.456.098 đồng, (trong đó: số tiền gốc: 16.143.319 đồng; số tiền lãi và phí 25.312.779 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Ngọc Mai Thy vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Ngọc Mai Thy vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 21 của Bản Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 30/06/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Bản Điều khoản, điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngày 29/12/2022, Khách hàng có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.819.863 đồng. Ngày 29/6/2023, Khách hàng có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.597.936 đồng. Tính đến ngày 18/7/2023, Bà Nguyễn Ngọc Mai Thy còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 9.072.531 đồng; Lãi quá hạn: 4.417.982 đồng. Tổng cộng: 13.490.513 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Bà Nguyễn Ngọc Mai Thy, yêu cầu Bà Nguyễn Ngọc Mai Thy có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Nguyễn Ngọc Mai Thy trả nợ, tuy nhiên bà Nguyễn Ngọc Mai Thy vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Ngọc Mai Thy phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/7/2023 là: 13.490.513 đồng (Trong đó tiền gốc: 9.072.531 đồng và tiền lãi quá hạn: 4.417.982 đồng) và bà Nguyễn Ngọc Mai Thy có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ý kiến bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc Mai Thy đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Càng Long:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72, 73 BLTTDS. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Buộc bà Nguyễn Ngọc Mai Thy có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền 13.490.513 đồng đồng và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Mai Thy đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Ngọc Mai Thy vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Ngọc Mai Thy.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Mai Thy phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 18 tháng 7 năm 2023 tổng cộng số tiền: 13.490.513 đồng (Trong đó tiền gốc: 9.072.531 đồng và tiền lãi quá hạn: 4.417.982 đồng) và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề

ngiht cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26 tháng 5 năm 2018 cho đến khi bà Nguyễn Ngọc Mai Thy thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bà Nguyễn Ngọc Mai Thy có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401,402,405 của bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay bà Thy đã thanh toán cho Ngân Hàng số tiền là 41.456.098 đồng. (trong đó: số tiền gốc: 16.143.319 đồng; số tiền lãi và phí 25.312.779 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Ngọc Mai Thy vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Ngọc Mai Thy vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Bản Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 30/06/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Thy trả số tiền nêu trên là có căn cứ phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho Ngân hàng trong việc thu hồi nợ, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Thy phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tính đến ngày 18 tháng 7 năm 2023 tổng cộng số tiền 13.490.513 đồng (Trong đó tiền gốc: 9.072.531 đồng và tiền lãi quá hạn: 4.417.982 đồng) và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26 tháng 5 năm 2018 cho đến khi bà Thy hanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3]. Về án phí: Căn cứ 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Ngọc Mai Thy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Mai Thy về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”

2. Buộc bà Nguyễn Ngọc Mai Thy có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền 13.490.513 đồng đồng (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi ngàn năm trăm mười ba đồng). Trong đó, nợ gốc là 9.072.531 đồng; tiền lãi quá hạn là 4.417.982 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Ngọc Mai Thy còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 26 tháng 5 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Ngọc Mai Thy phải nộp số tiền 674.525 đồng (Sáu trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng). Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 446.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013677 ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh ;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Huỳnh Liêm